

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ K14XDD

TÊN HỌC PHẦN: SỨC BỀN VẬT LIỆU 2

HỌC KỲ 6

MÃ HỌC PHẦN: MEC - 212

TÍN CHỈ 2

Ngày thi: 19/06/2011

LẦN THI 2

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
1	102211833	PHAN NGỌC	THÀNH	K14XDD1	0			0		0			LP	0.0	Khăng		
2	132214406	BÙI VIỆT	ANH	K14XDD1	0			0		0			LP	0.0	Khăng		
3	132214419	MAI DUY VIỆT	CƯỜNG	K14XDD1	0			0		0			LP	0.0	Khăng		
4	132214439	LÊ QUỐC	DUƠNG	K14XDD1	3			0		0			LP	0.0	Khăng		
5	132214441	HOÀNG ĐỨC	GIỚI	K14XDD1	3			0		5			V	0.0	Khăng		
6	132214522	PHẠM DUY	PHƯỚC	K14XDD1	0			0		0			LP	0.0	Khăng		
7	132214611	PHẠM QUỐC	VĂN	K14XDD1	0			0		0			LP	0.0	Khăng		
8	132214634	PHẠM QUỐC	HUY	K14XDD1	0			0		0			LP	0.0	Khăng		
9	142131159	HỒ CÔNG TUẤN	VŨ	K14XDD1	5			4		3			6	5.1	Nằm pháy Mắt		
10	142211174	NGUYỄN TUẤN	ANH	K14XDD1	9			4		4			2	0.0	Khăng		
11	142211190	NGÔ NGỌC	CHÍNH	K14XDD1	9			8		2			7	6.7	Sầu pháy Baý		
12	142211218	NGUYỄN TRƯỜNG	HỘI	K14XDD1	10			8		7			5	6.5	Sầu pháy Nằm		
13	142211230	VŨ NGỌC	KHUÔNG	K14XDD1	9			8		3			4	5.2	Nằm pháy Hai		
14	142211233	ĐÌNH HỮU	LINH	K14XDD1	7			8		9			4	5.8	Nằm pháy Tâm		
15	142211241	HỒ CHÍ	NAM	K14XDD1	0			0		0			LP	0.0	Khăng		
16	142211267	CHUNG QUÍ	TÂN	K14XDD1	6			0		3			4	3.6	Ba pháy Sầu		
17	142211292	NGUYỄN VĂN	TOÀN	K14XDD1	9			8		3			3	0.0	Khăng		
18	142211295	LÊ THỊ HUYỀN	TRANG	K14XDD1	9			8		4			8	7.6	Baý pháy Sầu		
19	142211305	VĂN ĐÌNH	TƯƠNG	K14XDD1	9			8		1			6	6.0	Sầu		
20	142211316	LÝ HOÀNG	VŨ	K14XDD1	5			5		1			LP	0.0	Khăng		
21	142211320	HỒ MINH	VƯƠNG	K14XDD1	6			8		7			8	7.6	Baý pháy Sầu		
22	142251577	TRƯƠNG BẢO	TRUNG	K14XDD1	0			0		0			V	0.0	Khăng		
23	142332143	NGUYỄN THÁI	ĐŨNG	K14XDD1	0			0		0			LP	0.0	Khăng		
24	111140262	NGUYỄN PHONG	LƯU	K14XDD2	0			0		0			LP	0.0	Khăng		
25	111140293	LÊ BẢO	QUỐC	K14XDD2	0			0		0			LP	0.0	Khăng		
26	122210334	PHAN HUY	VIÊN	K14XDD2	4			0		3			LP	0.0	Khăng		
27	132214408	NGUYỄN ĐÌNH	BẢO	K14XDD2	9			7		3			5	5.6	Nằm pháy Sầu		
28	132214470	NGUYỄN QUỐC	HÙNG	K14XDD2	0			0		0			LP	0.0	Khăng		
29	132214526	NGUYỄN ĐOÀN	PHƯƠNG	K14XDD2	7			7		2			7.5	6.5	Sầu pháy Nằm		
30	132214570	GIANG TẤN	THUẬN	K14XDD2	0			0		0			LP	0.0	Khăng		
31	142211175	TRẦN TUẤN	ANH	K14XDD2	9			8		5			8	7.7	Baý pháy Baý		
32	142211194	PHẠM ANH	CƯỜNG	K14XDD2	8			6		1			7	6.1	Sầu pháy Mắt		
33	142211197	BÙI QUỐC	ĐẠT	K14XDD2	7			6		0			8	6.4	Sầu pháy Bấu		
34	142211203	TRẦN ĐÌNH	ĐỨC	K14XDD2	9			6		5			6	6.3	Sầu pháy Ba		
35	142211219	NGUYỄN VĂN	HÙNG	K14XDD2	9			6		8			5.5	6.5	Sầu pháy Nằm		
36	142211247	BÙI HỒNG	NHẬT	K14XDD2	10			6		4			4.5	5.5	Nằm pháy Nằm		
37	142211264	NGUYỄN HỮU HOÀI	SƠN	K14XDD2	9			6		7			7	7.2	Baý pháy Hai		
38	142211290	LÊ BÁ	TÍN	K14XDD2	10			4		2			6.5	6.0	Sầu		
39	142211303	NGUYỄN THANH	TUẤN	K14XDD2	7			4		1			5.5	4.8	Bấu pháy Tâm		
40	142211321	LÊ CÔNG TRƯỜNG	XUÂN	K14XDD2	9			4		5			7	6.6	Sầu pháy Sầu		

Ngày thi: 19/06/2011

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)								ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ		CHỮ
					15			15		15			55	100		
41	111140268	NGUYỄN TRUNG	NGHĨA	K14XDD3	0			0		0			LP	0.0	Khăng	
42	122210235	NGUYỄN HỒNG	ANH	K14XDD3	2			0		0			LP	0.0	Khăng	
43	132214416	VĂN PHÚ	CHÁNH	K14XDD3	0			0		0			LP	0.0	Khăng	
44	142211207	PHAN HOÀNG	DŨNG	K14XDD3	9			7		8			6.5	7.2	Baý pháý Hai	
45	142211211	HOÀNG QUANG	HÀO	K14XDD3	6			7		1			6	5.4	Nàm pháý Bấu	
46	142211232	ĐOÀN TÂN	LẬP	K14XDD3	10			7		3			6.5	6.6	Sầu pháý Sầu	
47	142211257	TRẦN VĂN	QUỐC	K14XDD3	10			8		3			6.5	6.7	Sầu pháý Baý	
48	142211269	NGUYỄN QUANG	THÁI	K14XDD3	9			8		4			5	5.9	Nàm pháý Chèn	
49	142211279	NGUYỄN HỒNG	THI	K14XDD3	9			8		4			7.5	7.3	Baý pháý Ba	
50	142211319	ĐOÀN NGỌC VIỆT	VƯƠNG	K14XDD3	9			7		4			6.5	6.6	Sầu pháý Sầu	
51	142214795	NGUYỄN VƯƠNG	THẠCH	K14XDD3	9			6		1			6.5	6.0	Sầu	
52	142221370	PHẠM SƠN	TÙNG	K14XDD3	8			4		4			8	6.8	Sầu pháý Tầm	
1	0252	NGUYỄN QUANG	THỊNH	T13XDD	8			7		3			LP	0.0	Khăng	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	29	55%	
2	Số sinh viên nợ	24	45%	
TỔNG CỘNG :		53	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 07 tháng 07 năm 2011
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trương Văn Tâm

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú